TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30 tháng 8 năm 2019
"V/v: Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIALAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Thúy

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Bà Lê Thị Thanh Cường
2. Ông Nghiêm Thế Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc: "***Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2019/QĐST – HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Quách Thị Thanh M, sinh năm 1982

Địa chỉ: 58/79 PVĐ, tổ 02, phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Mai Ngọc H, sinh năm 1982

Địa chỉ: 58/79 PVĐ, tổ 02, phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2019, bản tự khai ngày 26/02/2019 và tại phiên toà, nguyên đơn chị Quách Thị Thanh M trình bày:

Chị và anh Mai Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HT, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 10/9/2008. Sau khi kết hôn, chị và anh H sinh sống tại 58/79 PVĐ, tổ 02, phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quá trình

chung sống chị và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp; bên cạnh đó, anh H sống thiếu trách nhiệm với gia đình, không chí thú làm ăn thậm chí gây nợ nần nhưng không rõ nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng. Nay chị nhận thấy anh chị không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Mai Ngọc H.

Về con chung: Chị và anh Mai Ngọc H có 02 (Hai) con chung là Mai Gia B, sinh ngày 24/4/2009 và Mai Gia K, sinh ngày 05/10/2016. Do các cháu còn nhỏ, anh Mai Ngọc H không quan tâm đến các con nên chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bản thân chị có khả năng về kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai Gia B và Mai Gia K nên chị không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị và anh Mai Ngọc H tự thỏa thuận về tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với bị đơn anh Mai Ngọc H:

Anh Mai Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để anh H trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn, giải quyết vấn đề con chung của chị Quách Thị Thanh M nhưng anh Mai Ngọc H không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chị Quách Thị Thanh M chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn anh Mai Ngọc H, việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng chưa bảo đảm.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị Thanh M về yêu cầu ly hôn với anh Mai Ngọc H và giao các cháu Mai Gia B và Mai Gia K cho chị Quách Thị Thanh M chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Quách Thị Thanh M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Quách Thị Thanh M và anh Mai Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HT, thành phố

P, tỉnh Gia Lai ngày 10/9/2008. Hôn nhân của chị M và anh H tuân thủ theo Điều 9,10,11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn vợ chồng chị Quách Thị Thanh M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Mai Ngọc H đồng thời giải quyết về vấn đề con chung, bị đơn anh Mai Ngọc H cư trú trên địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Mai Ngọc H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án để anh trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị Thanh M, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ và hòa giải về hôn nhân, con chung và các vấn đề khác cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh Mai Ngọc H vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa chị Quách Thị Thanh M trình bày mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh Mai Ngọc H phát sinh từ việc anh Mai Ngọc H thường xuyên gây nợ nần nhưng không rõ nguyên nhân, không chí thú làm ăn, sống thiếu trách nhiệm với gia đình vợ con, một mình chị phải gánh vác từ việc chăm sóc con cái đến trả nợ, lo lắng mọi việc trong gia đình dẫn đến vợ chồng mất dần tình cảm.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh chị cư trú nhưng không xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh H. Tuy nhiên anh Mai Ngọc H đang cư trú cùng địa chỉ với chị Quách Thị Thanh M là 58/79 PVĐ, tổ 02, phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai, anh H đã biết việc chị M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc thể hiện ý chí muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng cũng như trách nhiệm của người cha đối với các con. Từ thái độ thiếu quan tâm, bỏ mặc sự việc của anh Mai Ngọc H, Hội đồng xét xử nhận định giữa chị M và anh H đã phát sinh mâu thuẫn như chị Quách Thị Thanh M đã trình bày dẫn đến bản thân anh Mai Ngọc H không tha thiết duy trì mối quan hệ hôn nhân với chị M. Như vậy mục đích xây dựng hôn nhân hạnh phúc không đạt được vì trong cuộc sống vợ chồng giữa chị M và anh H không cùng hướng đến mục đích chung, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau.

Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị Quách Thị Thanh M và anh Mai Ngọc H phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị Thanh M, xử cho chị M được ly hôn với anh Mai Ngọc H.

Về con chung: Chị Quách Thị Thanh M và anh Mai Ngọc H có 02 (Hai) con chung là Mai Gia B, sinh ngày 24/4/2009 và Mai Gia K, sinh ngày 05/10/2016..

Chị Quách Thị Thanh M có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Xét cháu Mai Gia B có nguyện vọng chung sống với chị M, cháu Mai Gia K còn

nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ nên giao cho chị Quách Thị Thanh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 92 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, việc giao các cháu Mai Gia B và Mai Gia K cho chị Quách Thị Thanh M trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là chính đáng cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Quách Thị Thanh M đủ điều kiện kinh tế chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Mai Gia B và Mai Gia K nên không yêu cầu anh Mai Ngọc H cấp dưỡng nuôi con do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Quách Thị Thanh M không yêu cầu Tòa án ải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

Về án phí: Chị Quách Thị Thanh M phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, 10, 11, 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Quách Thị Thanh M

Chị Quách Thị Thanh M được ly hôn với anh Mai Ngọc H

2. Về con chung: Giao 02 (Hai) con chung là cháu Mai Gia B, sinh ngày 24/4/2009 và Mai Gia K, sinh ngày 05/10/2016 cho chị Quách Thị Thanh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Quách Thị Thanh M phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn)đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0001330 ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn chị Quách Thị Thanh M được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn anh Mai Ngọc H vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc bản sao bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP. P;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. P;
- UBND phường HT, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 90 ngày 10/9/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy